

Số: 3906 /QĐ-UBND

Huế, ngày 23 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Công bố danh mục thủ tục hành chính được ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đường sắt thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng thành phố Huế

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;
Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2267/QĐ-BXD ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đường sắt, lĩnh vực đăng kiểm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 6485/TTr-SXD ngày 18 tháng 12 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 07 thủ tục hành chính (TTHC) được ban hành mới; 05 TTHC sửa đổi, bổ sung; 01 TTHC bãi bỏ trong lĩnh vực đường sắt thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng thành phố Huế (Có Danh mục TTHC kèm theo).

Điều 2. Căn cứ vào Điều 1 của Quyết định này, giao trách nhiệm cho Sở Xây dựng thực hiện các công việc sau:

1. Cập nhật Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC theo đúng quy định, đồng bộ dữ liệu TTHC công bố từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC về Cơ sở dữ liệu TTHC thành phố Huế theo đúng quy định; trình Chủ tịch UBND thành phố phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết các TTHC ngay sau khi Quyết định này được ký ban hành, hoàn thành trước ngày 26/12/2025.

2. Niêm yết, công khai và triển khai giải quyết TTHC liên quan theo hướng dẫn tại Quyết định số 2267/QĐ-BXD ngày 10/12/2025 của Bộ Xây dựng đã công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>) theo quy định. Hoàn thành việc cấu hình TTHC liên quan đến phần việc của mình trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố sau khi Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

1. Thay thế TTHC có số thứ tự 14, 15, 16 tại mục 1 (Danh mục thủ tục hành chính mới được ban hành) của Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 1851/QĐ-UBND ngày 26/06/2025 của Chủ tịch UBND thành phố Huế công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ theo quy định về phân cấp, phân quyền thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Xây dựng.

2. Bãi bỏ TTHC có số thứ tự 01 và thay thế TTHC có số thứ tự 02, 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 2038/QĐ-UBND ngày 31/08/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là thành phố Huế) công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực đường sắt thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giao thông vận tải tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc Sở Xây dựng; Chủ tịch UBND các xã, phường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC (Văn phòng Chính phủ);
- CT, các PCT UBND thành phố;
- CVP, các PCVP UBND thành phố;
- Trung tâm Phục vụ HCC thành phố, cấp xã;
- Công TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, KSTT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hoàng Hải Minh

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC ĐƯỜNG SẮT THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ HUẾ

(Kèm theo Quyết định số 3906 /QĐ-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2025 của Chủ tịch UBND thành phố Huế)

1. Danh mục thủ tục hành chính được ban hành mới:

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Cách thức và địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
1.	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt (1.010000)	03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đầy đủ, đúng quy định (trong đó 02 ngày đối với Sở Xây dựng, 01 ngày đối với UBND thành phố)	120.000 đồng/01 Giấy chứng nhận	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia.	- Luật Đường sắt số 95/2025/QH15. - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt; - Thông tư số 33/2025/TTBXD ngày 14/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý, khai thác vận tải đường sắt.	Chủ tịch UBND thành phố, Sở Xây dựng

2.	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt (1.004844)	- Đối với cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký trường hợp chuyển quyền sở hữu, phương tiện thay đổi tính năng sử dụng hoặc thay đổi các thông số kỹ thuật chủ yếu, Giấy chứng nhận đăng ký bị hư hỏng: Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và đúng theo quy định (trong đó 02 ngày đối với Sở Xây dựng, 01 ngày đối với UBND thành phố). - Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện bị mất: Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đầy đủ, đúng quy định, cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện cấp cho chủ sở hữu Giấy xác nhận đã khai báo mất Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện theo mẫu quy định. Thời gian cơ quan cấp	120.000 đồng/01 Giấy chứng nhận	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Qua dịch vụ Bru chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia.	- Luật Đường sắt số 95/2025/QH15. - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt; - Thông tư số 33/2025/TTBXD ngày 14/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý, khai thác vận tải đường sắt.	Chủ tịch UBND thành phố, Sở Xây dựng
----	---	---	---------------------------------	--	---	--------------------------------------

		Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện xem xét cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện là 30 ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đầy đủ, đúng quy định (trong đó 25 ngày đối với Sở Xây dựng, 05 ngày đối với UBND thành phố).				
3.	Xét cấp giấy phép lái tàu (1.009479)	03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đầy đủ, đúng quy định (trong đó 02 ngày đối với Sở Xây dựng, 01 ngày đối với UBND thành phố)	100.000 đồng/giấy phép lái tàu	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia.	- Luật Đường sắt số 95/2025/QH15. - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt; - Thông tư số 33/2025/TTBXD ngày 14/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý, khai thác vận tải đường sắt.	Chủ tịch UBND thành phố, Sở Xây dựng

4.	Sát hạch cấp giấy phép lái tàu (1.005071)	Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày có báo cáo kết quả kỳ sát hạch, cơ quan cấp giấy phép lái tàu cấp giấy phép lái tàu cho những trường hợp đạt yêu cầu (trong đó 02 ngày đối với Sở Xây dựng, 01 ngày đối với UBND thành phố).	100.000 đồng/giấy phép lái tàu	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia.	- Luật Đường sắt số 95/2025/QH15. - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt; - Thông tư số 33/2025/TTBXD ngày 14/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý, khai thác vận tải đường sắt.	Chủ tịch UBND thành phố, Sở Xây dựng
5.	Cấp lại Giấy phép lái tàu (1.003897)	Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đầy đủ, đúng quy định (trong đó 01 ngày đối với Sở Xây dựng, 01 ngày đối với UBND thành phố).	100.000 đồng/giấy phép lái tàu	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia.	- Luật Đường sắt số 95/2025/QH15. - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt; - Thông tư số 33/2025/TTBXD ngày 14/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý, khai thác vận tải đường sắt.	Chủ tịch UBND thành phố, Sở Xây dựng
6.	Cấp giấy phép xây dựng công trình thiết yếu, dùng chung với đường sắt (1.005134)	08 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định (trong đó 05 ngày đối với Sở Xây dựng, 03 ngày đối với UBND thành phố).	Không	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia.	- Luật Đường sắt số 95/2025/QH15. - Thông tư số 34/2025/TTBXD ngày 14/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng đường sắt.	Chủ tịch UBND thành phố, Sở Xây dựng

7.	Gia hạn giấy phép xây dựng công trình thiết yếu, dùng chung đường sắt (1.005123)	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định (trong đó 02 ngày đối với Sở Xây dựng, 01 ngày đối với UBND thành phố).	Không	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia.	- Luật Đường sắt số 95/2025/QH15. - Thông tư số 34/2025/TTBXD ngày 14/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng đường sắt.	Chủ tịch UBND thành phố, Sở Xây dựng
----	--	---	-------	---	--	--------------------------------------

2. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung:

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Cách thức và địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
8.	Cấp Giấy phép kết nối ray các tuyến đường sắt (1.004685)	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định (trong đó 07 ngày đối với Sở Xây dựng, 03 ngày đối với UBND thành phố).	Không	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia.	- Luật Đường sắt số 95/2025/QH15. - Thông tư số 34/2025/TTBXD ngày 14/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng đường sắt.	Chủ tịch UBND thành phố, Sở Xây dựng

9.	Gia hạn giấy phép kết nối, bãi bỏ kết nối ray các tuyến đường sắt (1.004681)	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định (trong đó 03 ngày đối với Sở Xây dựng, 02 ngày đối với UBND thành phố).	Không	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia.	- Luật Đường sắt số 95/2025/QH15. - Thông tư số 34/2025/TTBXD ngày 14/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng đường sắt.	Chủ tịch UBND thành phố, Sở Xây dựng
10.	Cấp giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang (1.005126)	08 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định (trong đó 05 ngày đối với Sở Xây dựng, 03 ngày đối với UBND thành phố).	Không	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia.	- Luật Đường sắt số 95/2025/QH15. - Thông tư số 34/2025/TTBXD ngày 14/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng đường sắt.	Chủ tịch UBND thành phố, Sở Xây dựng
11.	Bãi bỏ đường ngang (1.000294)	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định (trong đó 03 ngày đối với Sở Xây dựng, 02 ngày đối với UBND thành phố).	Không	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia.	- Luật Đường sắt số 95/2025/QH15. - Thông tư số 34/2025/TTBXD ngày 14/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng đường sắt.	Chủ tịch UBND thành phố, Sở Xây dựng

12.	Gia hạn giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang (1.005058)	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định (trong đó 02 ngày đối với Sở Xây dựng, 01 ngày đối với UBND thành phố).	Không	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia.	- Luật Đường sắt số 95/2025/QH15. - Thông tư số 34/2025/TTBXD ngày 14/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng đường sắt.	Chủ tịch UBND thành phố, Sở Xây dựng
-----	--	---	-------	---	--	--------------------------------------

Ghi chú:

- 12 TTHC trong danh mục trên được thực hiện tiếp nhận và trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi thành phố.
- Nội dung chi tiết của TTHC đã được Bộ Xây dựng công bố và công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn/>).

3. Danh mục thủ tục hành chính được bãi bỏ:

STT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Tên VBQPPL quy định nội dung bãi bỏ	Cơ quan thực hiện
1	Chấp thuận chủ trương kết nối các tuyến đường sắt (1.004691)	Thông tư số 34/2025/TTBXD ngày 14/11/2025 của Bộ Xây dựng quy định về quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng đường sắt	Sở Xây dựng